

BƯỚC ĐẦU TÌM HIỂU VỀ TÍN NGƯỠNG THỜ CÚNG ANH HÙNG DÂN TỘC LÝ NAM ĐẾ

★ ThS HỒ THỊ XUÂN THANH

Đại học Lao động - Xã hội

● **Tóm tắt:** Trên cơ sở phân tích làm rõ bối cảnh, quá trình hình thành, nội dung, đặc điểm của tín ngưỡng thờ cúng anh hùng dân tộc Lý Nam Đế, bài viết chỉ ra giá trị, ý nghĩa lịch sử cũng như giá trị, ý nghĩa đương đại của tín ngưỡng này đối với nhân dân và dân tộc Việt Nam.

● **Từ khóa:** Anh hùng dân tộc; Lý Nam Đế; tín ngưỡng thờ cúng.

A PRELIMINARY STUDY ON THE CULT OF NATIONAL HERO LY NAM DE

● **Abstract:** Based on an analysis of the context, formation, content, and characteristics of the worship of the national hero Lý Nam Đế, this article elucidates its historical significance as well as its contemporary values for the Vietnamese people and nation.

● **Keywords:** National hero; Ly Nam De; belief in worship.

● **Ngày nhận:** 5/1/2026 **Ngày phản biện:** 20/2/2026 **Ngày duyệt đăng:** 10/3/2026.

1. Mở đầu

Trong dòng chảy lịch sử văn hóa Việt Nam, tín ngưỡng dân gian đóng một vai trò quan trọng trong việc hình thành và nuôi dưỡng đời sống tinh thần của cộng đồng. Một trong những khía cạnh nổi bật của tín ngưỡng này là việc thờ cúng anh hùng dân tộc (AHDT) -những nhân vật lịch sử đã có đóng góp to lớn cho công cuộc dựng nước và giữ nước. Qua các nghi lễ thờ cúng, các AHDT không chỉ được tưởng nhớ như những nhân vật của quá khứ, mà còn được tôn vinh, được thiêng hóa, trở thành biểu tượng cho sức mạnh cộng đồng và tinh thần độc lập của cả dân tộc.

Lý Nam Đế là một nhân vật lịch sử tiêu biểu của thế kỷ VI, người đã lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống lại ách đô hộ của nhà Lương và lập nên nhà nước Vạn Xuân - nhà nước độc lập đầu tiên sau hơn năm thế kỷ Bắc thuộc. Hình tượng Lý Nam Đế còn được lưu truyền và tôn thờ qua tín ngưỡng dân gian thông qua các công trình đền, miếu, lễ hội và truyền thuyết tại nhiều vùng miền của đất nước.

2. Nội dung

2.1. Cơ sở lịch sử của tín ngưỡng thờ cúng anh hùng dân tộc Lý Nam Đế

Lý Nam Đế, tên thật là Lý Bí là một nhân vật lịch sử có vai trò đặc biệt trong cuộc đấu

tranh giành độc lập của dân tộc Việt Nam. Dựa trên các tư liệu lịch sử, có thể nhận định rằng Lý Nam Đế là một nhân vật lịch sử kiệt xuất, người anh hùng chống giặc ngoại xâm trong thời kỳ Bắc thuộc, gắn liền với giai đoạn dựng nước của dân tộc Việt Nam, thuộc thời Tiền Lý vào thế kỷ VI. Hiện nay, các văn bản sử liệu chưa đạt sự thống nhất về năm sinh cũng như năm mất của ông, do đó tuổi thọ của Lý Nam Đế vẫn là một ẩn số. Tuy vậy, hầu hết các bộ sử đều ghi nhận ông xuất thân từ tầng lớp hào trưởng địa phương, mang họ Lý và tên húy là Lý Bí (còn được gọi là Lý Bôn), quê quán tại Thái Bình (nay thuộc Hưng Yên). Theo tư liệu lịch sử, “Tổ tiên Ông vốn là người phương Bắc, vào cuối thời Tây Hán, gặp loạn lạc, mới tránh sang đất phương Nam, được bảy đời thì thành người Nam” (Ngô Sĩ Liên, 2004, tr.178). Là thế hệ thứ bảy được sinh ra và trưởng thành trên đất Việt, Lý Bí không chỉ gắn bó sâu sắc với quê hương mà còn thấm nhuần ý chí và tinh thần yêu nước nồng nàn của dân tộc. Xuất phát từ lòng yêu nước và thương dân, ông quyết không chấp nhận phục vụ quân đô hộ, từ bỏ chức quan để trở về quê nhà, liên minh với các hào kiệt khắp nơi cùng nhau phát động phong trào khởi nghĩa nhằm đánh đuổi quân xâm lược nhà Lương. Tài năng và khí chất kiên trung của Lý Bí đã được lịch sử cũng như nhân dân ghi nhận như một dấu son vĩ đại trong dòng chảy lịch sử dân tộc Việt Nam.

Trong lịch sử Việt Nam, những nhân vật có công lớn trong việc dựng nước và giữ nước luôn sớm được cộng đồng lưu danh, tôn vinh và thờ phụng. Lý Nam Đế cũng không ngoại lệ. Ngay từ khi ông qua đời, hình tượng của ông đã được ghi nhớ trong ký ức dân gian qua truyền thuyết, thần tích và các hình thức thờ

phụng tại nhiều địa phương. Việc thờ cúng Lý Nam Đế có cơ sở lịch sử rõ ràng, gắn liền với vai trò của ông như một anh hùng dân tộc mở ra thời kỳ phục hưng quốc gia độc lập trong giai đoạn đầu của thời kỳ Trung đại ở Việt Nam.

Tín ngưỡng thờ cúng AHDT tại Việt Nam luôn gắn liền với những nhân vật lịch sử có công hiến thực sự cho cộng đồng và được cả lịch sử lẫn dân gian ghi nhận. Lý Nam Đế hội tụ mọi yếu tố đó, tạo nên nền tảng vững chắc cho sự hình thành và duy trì tín ngưỡng thờ cúng ông trong đời sống văn hóa dân gian.

2.2. Quá trình dân gian hóa và thiêng hóa hình tượng Lý Nam Đế

Trong hầu hết các câu chuyện xoay quanh nhân vật Lý Nam Đế, người đọc và người nghe thường bắt gặp những chi tiết tương đồng về nguồn gốc linh thiêng của ông. Điển hình là các điềm báo qua giấc mơ của mẹ ông, liên quan đến sự xuất hiện của rồng - biểu tượng quyền uy cao cả. Có lần, bà mơ thấy mình cười rồng và sau đó cảm nhận mang thai (UBND huyện Phổ Yên, Thái Nguyên - Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, 2013, tr.120). Một dị bản kể về ngôi sao rơi vào miệng hoặc rồng vàng chui vào bụng, báo hiệu sự thụ thai kỳ diệu. Lại có dị bản khác cho rằng bà thấy mình cười rồng bay lên không trung ôm được mặt trời, rồi bừng tỉnh, nhận ra đó là một giấc mơ điềm lành và sau đó mang thai. Những giấc mơ ấy khắc họa hình ảnh siêu phàm và sự lựa chọn thiên mệnh cho vị anh hùng này. Từ một nhân vật lịch sử cụ thể, Lý Nam Đế đã trải qua quá trình chuyển hóa trong nhận thức cộng đồng, từ một vị vua được ghi chép trong chính sử trở thành hình tượng được dân gian hóa và thiêng hóa gắn liền với ý niệm thiên mệnh, những điềm lành và vai trò bảo hộ đối với cộng đồng.

Phần lớn các thần tích và truyền thuyết được tác giả tìm hiểu từ các làng đều ghi nhận một cách rõ ràng về tên thường gọi của Lý Bí (ở các vùng như Hà Nội, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc (nay là Phú Thọ) hoặc Lý Bôn (phổ biến hơn tại khu vực Thái Bình (nay là Hưng Yên)). Sau khi lên ngôi và tuyên bố danh xưng đế vương, ông được tôn kính với danh hiệu Lý Nam Đế (hoặc vua Tiên Lý/Đức Thánh). Những thần tích và truyền thuyết này không chỉ giải thích lý do cộng đồng dân cư tại các vùng này thờ phụng ông, mà còn nhấn mạnh những công lao to lớn mà ông đã cống hiến cho địa phương cũng như người dân nơi đây.

Có thể nhận thấy rằng các truyền thuyết về Lý Nam Đế đã được hình thành trong mối quan hệ chặt chẽ với các yếu tố địa văn hóa, đặc điểm vùng đất, cơ cấu dân cư và nghề nghiệp; đồng thời, chịu sự ảnh hưởng từ bối cảnh lịch sử và xã hội cụ thể. Chính vì vậy, truyền thuyết về ông mang một nét đặc trưng sâu sắc của từng địa phương, gắn liền với lịch sử của vùng đất và con người nơi đó. Điều này phản ánh những dấu ấn riêng, khác biệt tại mỗi khu vực thờ tự.

Dân gian thường gán cho Lý Nam Đế những đặc điểm siêu phàm thông qua các câu chuyện về xuất thân phi thường, các chiến công hiển hách cũng như sự hiển linh sau khi ông qua đời. Những yếu tố này là biểu hiện phổ biến của tín ngưỡng thờ phụng anh hùng dân tộc trong văn hóa Việt Nam, phản ánh nhu cầu tâm linh trong việc tìm kiếm sự bảo trợ tinh thần từ những

nhân vật lịch sử có đóng góp lớn lao với đất nước. Quá trình thiêng hóa này đã nâng tầm Lý Nam Đế từ một nhân vật của quá khứ lịch sử thành một vị thần bảo hộ, được cộng đồng nhìn nhận là người có khả năng phù trợ cho con người trong hiện tại.

Đồng thời, sự dân gian hóa và thiêng hóa nhân vật Lý Nam Đế còn phản ánh ranh giới linh hoạt giữa lịch sử và tín ngưỡng trong văn hóa Việt. Trong tín ngưỡng dân gian Việt Nam, các nhân vật lịch sử khi được tiệm cận với yếu tố thiêng thường được “thiêng hóa” để đáp ứng

nhu cầu tâm linh của cộng đồng, trong khi yếu tố thiêng lại được “lịch sử hóa” nhằm củng cố tính chính danh và sự lâu dài cho việc thờ phụng. Trường hợp của Lý Nam Đế chính là minh chứng nổi bật làm rõ sự đan xen và bổ sung lẫn nhau giữa hai khái niệm này.

2.3. Nội dung, đặc điểm của tín ngưỡng

thờ cúng anh hùng dân tộc Lý Nam Đế

Tín ngưỡng thờ cúng AHDT Lý Nam Đế được khắc họa rõ nét qua hệ thống không gian thờ tự và các nghi lễ, lễ hội gắn liền với tên tuổi của ông. Hiện nay, Lý Nam Đế được cộng đồng người Việt tôn kính và thờ phụng tại nhiều loại hình di tích đa dạng, trong đó chủ yếu tập trung ở đình, đền, miếu và một số chùa mang dấu ấn liên quan đến ông. Tại từng loại hình di tích, Lý Nam Đế có thể được thờ phụng độc lập hoặc cùng với các nhân vật lịch sử, thần linh khác, tùy thuộc vào truyền thống tín ngưỡng của địa phương.

Tại Thái Nguyên, hiện có ba di tích thờ Lý Nam Đế, bao gồm chùa Hương Ấp, nhà thờ vua và đền Mực. Các di tích này được xây dựng với quy mô khiêm tốn, mang phong cách giản dị. Trong khi đó, Hà Nội lại là một trong những trung tâm lưu giữ nhiều di tích thờ Lý Nam Đế, với hai loại hình chủ yếu là đình và đền có quy mô lớn hơn. Đặc biệt, cụm di tích đình - đền - chùa ở thôn Giang Xá, xã Hoài Đức, Hà Nội (trước là Trại Trôi, Hoài Đức) mang ý nghĩa lịch sử đáng chú ý. Theo truyền thuyết, ngôi chùa này là nơi gắn bó với tuổi thơ và những ngày đầu khởi nghiệp của Lý Nam Đế cùng sự giáo dưỡng của Pháp Tổ thiền sư. Sau khi ông qua đời, một ngôi đền được dựng lên để nhân dân thờ cúng vị vua này, còn ngôi đình là nơi ông được tôn vinh như thành hoàng làng. Tại Hưng Yên (trước đây là Thái Bình), các di tích thờ Lý Nam Đế chủ yếu tập trung dưới dạng đình và miếu. Các công trình ở đây thường có quy mô nhỏ, toát lên vẻ cổ kính, uy nghiêm, đậm chất truyền thống xưa. Tiêu biểu có đình Các Đông thuộc xã Thái Ninh - tỉnh Hưng Yên (trước là xã Thái Thượng, huyện Thái Thụy); đình làng Cổ Trai ở xã Hồng Minh tỉnh Hưng Yên (trước là xã Hồng Minh, huyện Hưng Hà); và đền (miếu) Hai Thôn thuộc xã Vạn Xuân tỉnh Hưng Yên (trước là Xuân Hòa, huyện Vũ Thư). Đền Hai Thôn không chỉ thờ vua Lý Nam Đế mà còn tôn kính hoàng hậu Đỗ Thị Khương như hai vị thánh nhờ công lao to lớn của họ đối với người dân hai làng An Đề và Phương Tảo.

Trong những năm gần đây, tín ngưỡng thờ Mẫu đã hồi sinh mạnh mẽ và ngày càng phát triển, dẫn đến sự dung hợp với nhiều di tích thờ Lý Nam Đế nhằm đáp ứng nhu cầu tâm linh của cư dân địa phương. Vì vậy, không ít các điện thờ Mẫu đã được xây dựng bên cạnh những địa

điểm thờ tự Lý Nam Đế, điển hình như đình Thượng Hộ, đình An Điện (Hưng Yên), đền Di Trạch (Hà Nội).

Cách tổ chức thờ cúng phản ánh rằng tín ngưỡng thờ Lý Nam Đế trong quá trình phát triển đã tiếp nhận nhiều hình thức tín ngưỡng dân gian khác nhau. Ngoài ra, điều này cũng cho thấy sự hòa quyện và dung hợp giữa các thành phần tín ngưỡng, tôn giáo trong đời sống văn hóa của người Việt. Hiện tượng phối thờ này chịu sự tác động lớn từ các yếu tố khách quan. Sự “linh hoạt” trong cách bố trí nơi thờ cúng thể hiện tư duy biện chứng của người dân. Với họ, các vị thần - dù là thần thông thường hay thành hoàng - đều đóng vai trò bảo trợ cuộc sống cộng đồng, và điều họ quan tâm chính là sự phù hộ từ chư thần. Bởi vậy, người dân địa phương sẵn sàng sáng tạo và thích nghi với hoàn cảnh thực tế cũng như điều kiện vật chất của mình bằng cách thiết lập những “ngôi nhà chung” cho các vị thần linh. Đây cũng chính là một đặc điểm cho thấy quá trình biến đổi sinh động của các di tích thờ Lý Nam Đế, đồng thời góp phần làm phong phú thêm sắc thái tín ngưỡng tại những địa phương này.

Trong các nghi thức thờ cúng Lý Nam Đế, việc tưởng nhớ và tôn vinh công lao lịch sử của ông luôn được đề cao. Các nghi lễ thường mang tính trang nghiêm, thể hiện lòng kính trọng sâu sắc đối với vị anh hùng dân tộc đã góp công dựng nước. Bên cạnh đó, các lễ hội liên quan đến Lý Nam Đế cũng là dịp để cộng đồng tái dựng lịch sử qua các hình thức diễn xướng dân gian, rước kiệu truyền thống, nghi lễ tế bái và các hoạt động văn hóa cộng đồng sôi động.

Dưới góc nhìn văn hóa học, không gian thờ tự và các lễ hội gắn liền với Lý Nam Đế chính là một dạng “thiết chế văn hóa truyền thống”,

đóng vai trò kết nối giữa quá khứ và hiện tại, giữa lịch sử và đời sống đương đại. Nhờ những thực hành tín ngưỡng này, ký ức về Lý Nam Đế không ngừng được duy trì và tái tạo, hòa quyện trở thành một phần quan trọng trong đời sống tinh thần của cộng đồng.

Ở các làng thờ Lý Nam Đế, bên cạnh việc cúng rằm và mừng một theo truyền thống văn hóa Việt Nam, nghi lễ thờ cúng ông diễn ra suốt cả năm, từ tháng Giêng đến tháng Chạp (tháng 1 đến tháng 12 âm lịch). Đặc biệt, lễ hội thờ Lý Nam Đế được tổ chức trang nghiêm, linh thiêng và đầy thành kính, tập trung vào hai khoảng thời gian “xuân thu nhị kỳ” kéo dài từ tháng Giêng đến tháng 3 và từ tháng 8 đến tháng 11. Đây không chỉ là những quãng “thời gian rỗi” của người nông dân mà còn mang ý nghĩa “thời gian thiêng” theo quan niệm truyền thống trong tâm thức người Việt.

Tại các làng thờ Lý Nam Đế, dù chỉ thờ ông hay phối thờ cùng các vị thần khác, Lý Nam Đế luôn chiếm vị trí tối linh và giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tâm linh của cộng đồng. Vì vậy, thời điểm tổ chức lễ hội ở mỗi làng thường gắn liền với những cột mốc quan trọng trong cuộc đời và sự nghiệp của Lý Nam Đế, thể hiện sự tôn kính sâu sắc dành cho vị thần tối cao này.

Các làng thờ Lý Nam Đế ở Hưng Yên (trước là Thái Bình) thường tổ chức lễ hội từ tháng Giêng đến tháng Ba âm lịch mỗi năm. Mở đầu chuỗi lễ hội là làng Gia Lạc, Thượng Hộ vào ngày 12 tháng Giêng, nhằm tưởng nhớ ngày sinh và sự kiện thành lập nước Vạn Xuân của Lý Nam Đế. Tiếp theo là lễ hội tại đình làng Tử Cáo vào ngày 10 tháng 2 và đình làng Cổ Trai vào ngày 10 tháng 3. Đây đều là những thời điểm và địa điểm ghi dấu việc Lý Nam Đế từng đến và đóng quân tại các làng này. Tại

Thái Nguyên, người dân tổ chức trong 3 ngày nhằm tưởng nhớ những dấu mốc quan trọng trong cuộc đời của Ngài. Các ngày này bao gồm: ngày 12 tháng Giêng, thời điểm ông lên ngôi Hoàng đế; ngày 2 tháng 5, ngày mất của Ngài; và ngày 12 tháng 9, kỷ niệm ngày sinh.

Nghi thức thờ cúng giữ một vai trò quan trọng trong việc tưởng nhớ và tôn vinh, thể hiện niềm tin và lòng thành kính của con người đối với vị thần hoặc nhân vật được tôn thờ. Như nhà nghiên cứu Nguyễn Chí Bền đã nhận định “nghi thức thờ cúng là một thành tố tàng ẩn nhưng hiện hữu trong thời gian thiêng” (Nguyễn Chí Bền, 2013, tr.298). Chính những nghi thức này đã biến một không gian bình thường trở thành một không gian linh thiêng đầy ý nghĩa.

Các hoạt động tế lễ, hay nói cách khác là thực hiện các nghi lễ đối với thần thánh, chiếm một vị trí cốt lõi trong các ngày lễ hội lớn nhỏ. Điểm đặc biệt là chúng được thực hiện theo những quy tắc nghiêm ngặt, bảo đảm sự trang trọng, thành kính và không khí linh thiêng. Để đạt được điều đó, việc chuẩn bị cho các cuộc tế lễ đòi hỏi phải hết sức công phu, chu đáo và không thể thiếu phần luyện tập kỹ lưỡng. Trong các lễ hội truyền thống, những nghi thức thờ cúng thường được tổ chức với các nghi lễ quen thuộc như lễ mở cửa đình, cửa đền; lễ rước nước; lễ mộc dục; lễ phong y (hay còn gọi là tế gia quan); lễ phụng nghinh và nhiều nghi thức khác. Các ngày chính hội còn diễn ra các nghi lễ đặc trưng như lễ rước, tế thần kèm theo các trò diễn xướng, trò chơi dân gian và phong tục liên quan.

Riêng tại hầu hết các làng xã ở Bắc Bộ, nghi thức tế lễ để tưởng nhớ Lý Nam Đế thường do chính người dân trong làng tổ chức và đảm nhiệm. Thành phần tham gia được lựa chọn kỹ

lượng theo các tiêu chí cụ thể để bảo đảm tính trang nghiêm. Toàn bộ nghi lễ đều thực hiện với thái độ hết sức thành kính, dựa trên những điển lệ thờ tự một vị thần linh hoặc anh hùng dân tộc. Nghi thức này tuân theo những quy chuẩn truyền thống chặt chẽ của vùng Bắc Bộ về mặt tế tự, lễ vật cũng như quy định đối với người tham gia. Mục đích cao cả là cầu mong Lý Nam Đế phù hộ cho cuộc sống cộng đồng được yên bình, thịnh vượng.

Điểm đáng lưu ý trong các nghi thức tế lễ dành cho Lý Nam Đế là người dân thường phải thực hiện năm lễ cúi trước vị thần, bởi Ông được tôn kính như một bậc hoàng đế thiêng liêng. Dấu nhìn chung nghi thức ở các làng xã Bắc Bộ có sự tương đồng nhất định, một vài đặc điểm riêng lẻ vẫn tồn tại, phản ánh dấu tích văn hóa đặc thù gắn liền với những địa phương cụ thể mà Lý Nam Đế từng để lại dấu ấn.

2.4. Giá trị, ý nghĩa của tín ngưỡng thờ cúng anh hùng dân tộc Lý Nam Đế đối với nhân dân và dân tộc Việt Nam

Thứ nhất, tín ngưỡng thờ cúng AHDT Lý Nam Đế mang ý nghĩa lịch sử đặc biệt. Qua các nghi lễ thờ cúng, hình ảnh của Lý Nam Đế - người sáng lập nhà nước Vạn Xuân - được lưu truyền và tái hiện liên tục trong tâm trí cộng đồng. Trong khi các sự kiện lịch sử thường được ghi chép qua chính sử hay các công trình nghiên cứu, thì lịch sử trong tín ngưỡng lại mang một sức sống riêng, được gắn kết chặt chẽ với không gian văn hóa làng xã, các lễ hội và sinh hoạt cộng đồng. Chính sự gắn bó ấy khiến cho quá khứ trở nên gần gũi hơn, dễ thấm sâu vào đời sống và có sức lan tỏa mạnh mẽ.

Thứ hai, tín ngưỡng thờ cúng Lý Nam Đế khẳng định một cách kiên định ý thức về độc lập dân tộc. Trải qua nhiều giai đoạn lịch sử bị

đô hộ và chịu sự chi phối của các thế lực ngoại bang, việc suy tôn ông như một vị anh hùng lập quốc mang ý nghĩa quan trọng trong việc bồi đắp tinh thần tự chủ, lòng yêu nước và ý chí quật cường của người Việt. Tín ngưỡng này không chỉ nhắc nhở về một sự kiện lịch sử cụ thể, mà còn hiện diện như một biểu tượng vững bền cho khát vọng độc lập và tinh thần dân tộc. Vì vậy, có thể nói tín ngưỡng thờ Lý Nam Đế là một kênh lưu giữ lịch sử không chính thống nhưng chứa đựng sức sống lâu dài và tác động sâu rộng đối với nhiều thế hệ trong cộng đồng.

Thứ ba, xét từ phương diện văn hóa, tín ngưỡng thờ cúng Lý Nam Đế là một thành tố quan trọng trong hệ thống tín ngưỡng thờ phụng AHDT của người Việt, phản ánh triết lý “uống nước nhớ nguồn” và truyền nối các giá trị đạo đức, chuẩn mực văn hóa bền vững. Điểm đặc sắc của tín ngưỡng này nằm ở sự dung hòa giữa yếu tố lịch sử và niềm tin tâm linh: hình tượng Lý Nam Đế vừa được ghi nhận như một nhân vật lịch sử, vừa được linh thiêng hóa để đáp ứng nhu cầu tinh thần của cộng đồng. Thông qua nghi lễ, lễ hội và không gian thờ tự, ký ức dân tộc được khơi dậy và củng cố, đồng thời hình ảnh Lý Nam Đế được định hình như một biểu tượng văn hóa hội tụ các giá trị tích cực như lòng yêu nước, tinh thần tự chủ và ý thức đoàn kết cộng đồng.

Thứ tư, tín ngưỡng thờ cúng AHDT Lý Nam Đế góp phần làm phong phú đời sống văn hóa làng xã thông qua hệ thống đền, miếu và lễ hội, qua đó tạo lập không gian linh thiêng để cộng đồng thực hành nghi lễ, gìn giữ truyền thống và nuôi dưỡng ý thức cội nguồn. Xét về phương diện tâm linh và đời sống tinh thần, tín ngưỡng thờ cúng AHDT Lý Nam Đế giữ vai trò như một điểm tựa tinh thần bền vững của cộng

đồng. Việc tôn vinh một vị anh hùng lập quốc không chỉ khơi dậy niềm tự hào và ý thức cội nguồn, mà còn mang lại cảm giác được chở che, an ủi và nâng đỡ, đặc biệt trong những giai đoạn lịch sử nhiều biến động hoặc khi đời sống đối mặt với bất trắc. Thông qua quá trình thiêng hóa, hình tượng Lý Nam Đế vượt ra ngoài khuôn khổ một nhân vật thuộc về quá khứ để trở thành biểu tượng tinh thần hiện hữu trong đời sống đương đại, có khả năng củng cố niềm tin, tiếp thêm nghị lực và định hướng giá trị cho con người.

Thứ năm, tín ngưỡng thờ cúng Lý Nam Đế còn hàm chứa ý nghĩa giáo dục sâu sắc và bền vững. Thông qua hệ thống câu chuyện lịch sử, truyền thuyết dân gian, cùng các nghi thức thờ cúng và lễ hội, các thế hệ tiếp nối có điều kiện tiếp cận những bài học về lòng yêu nước, ý thức cội nguồn, tinh thần tự chủ và trách nhiệm đối với cộng đồng. Quá trình tham dự nghi lễ không chỉ giúp người dân “ghi nhớ” một nhân vật lịch sử, mà còn tạo cơ hội trải nghiệm, nội tâm hóa những chuẩn mực đạo đức như sự hy sinh, lòng biết ơn, tính kỷ luật, sự cố kết và sẻ chia trong đời sống tập thể. Đây là một hình thức giáo dục truyền thống mang tính gián tiếp nhưng có sức lan tỏa rộng và hiệu quả lâu dài.

Nhờ vậy, tín ngưỡng thờ Lý Nam Đế góp phần bồi đắp phẩm chất công dân, định hình nhân cách cá nhân, đồng thời củng cố niềm tự hào dân tộc và động lực hướng thiện trong đời sống đương đại.

3. Kết luận

Tín ngưỡng thờ cúng Lý Nam Đế là một trong những tín ngưỡng thờ cúng AHDT ở nước ta. Đây không đơn thuần là một hiện tượng tín ngưỡng dân gian mang tính địa phương, mà còn chứa đựng nhiều giá trị lịch sử, văn hóa, tinh thần sâu sắc. Tín ngưỡng thờ cúng Lý Nam Đế góp phần bảo tồn ký ức lịch sử, nuôi dưỡng bản sắc văn hóa dân tộc và củng cố đời sống tinh thần của cộng đồng người Việt. Việc nghiên cứu về tín ngưỡng thờ cúng Lý Nam Đế không chỉ giúp làm sáng tỏ vị trí của tín ngưỡng này trong hệ thống thờ cúng AHDT nói chung, mà còn nhận diện đúng đắn khoa học giá trị, ý nghĩa trong đời sống xã hội qua nhiều thời kỳ lịch sử của nhân dân Việt Nam. Bảo tồn và phát huy những giá trị của tín ngưỡng này không chỉ có ý nghĩa quan trọng trong việc giữ gìn di sản văn hóa mà còn tăng cường sự đoàn kết xã hội, giữ gìn bản sắc dân tộc trong quá trình hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa hiện nay □

Tài liệu tham khảo:

1. Ngô Sỹ Liên (2004). *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
2. Nguyễn Chí Bền (2013). *Lễ hội cổ truyền của người Việt, cấu trúc và thành tố*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
3. UBND huyện Phổ Yên, Thái Nguyên - Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam (2013). *Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Một số vấn đề về vương triều Tiền Lý và quê hương của vua Lý Nam Đế”*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.